

Số: 5451/TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; xét Tờ trình số 1731/TTr-STP ngày 07/10/2025 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 14. Ủy quyền

...

8. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.

- Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

2. Cơ sở thực tiễn

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã) chính thức hoạt động và cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức theo yêu cầu bên cạnh các nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước khác; trong đó có các yêu cầu về lĩnh vực chứng thực.

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định thực hiện nhiều nhiệm vụ, quyền hạn do phân cấp, phân quyền từ các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiệm vụ, quyền hạn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 01/7/2025 chuyển giao.

Qua 03 tháng thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp cho thấy, khối lượng công việc của UBND cấp xã rất lớn, thường xuyên quá tải, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, điều hành ở địa phương. Trong đó, chỉ riêng lĩnh vực chứng thực phát sinh đến 147.977 việc chỉ trong 02 tháng (từ 01/7/2025 đến 31/8/2025), dẫn đến lãnh đạo UBND cấp xã mất rất nhiều thời gian để giải quyết hồ sơ cho người dân, đặc biệt, có thời điểm không thể giải quyết kịp thời hạn theo quy định do cần phải giải quyết nhiều nhiệm vụ khác đồng thời, làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, giảm sự hài lòng của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Do đó, để kịp thời đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực chứng thực, đảm bảo thông suốt, nhanh chóng trong việc giải quyết thủ tục, giảm tải áp lực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực, góp phần vào việc vận hành hiệu quả bộ máy hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới và phù hợp với quy định pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực là cấp bách, cần thiết.

Việc ban hành Nghị quyết thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương quyết định việc ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện lĩnh vực chứng thực.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Nội dung của văn bản phải đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, trung thực và tính chính xác, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng thực được giao; phối hợp chặt chẽ, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo trách nhiệm trong việc xác định các loại việc khác trong hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 08/9/2025, UBND tỉnh Khánh Hòa có Tờ trình số 3427/TTr-UBND trình HĐND tỉnh đề nghị quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Ngày 15/9/2025, HĐND tỉnh có Công văn số 197/TTHĐND-VP; theo đó, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực.

3. Cơ quan soạn thảo đã tiến hành soạn thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 4 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, cụ thể:

3.1. Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm:

- Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh,
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3.2. Tổ chức lấy ý kiến

Sở Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến của các Sở: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3.3. Thực hiện truyền thông dự thảo

Truyền thông dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa¹ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa².

3.4. Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý: tại Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết.

4. Sở Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Báo cáo thẩm định số 134/BC-STP ngày 06/10/2025.

5. Sở Tư pháp tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số 135/BC-STP ngày 06/10/2025, có Tờ trình số 1731/TTr-STP ngày 07/10/2025 báo cáo UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

6. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng điều chỉnh

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền theo khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

1.2. Đối tượng áp dụng:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu).
- Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực.
- Cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

2. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể:

¹ Sở Tư Pháp Khánh Hòa

² <https://khanhhoa.gov.vn/vi/lay-y-kien-du-thao-van-ban-qtpl/lay-y-kien-gop-y-du-thao-vbqtpl>

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- Điều 3: Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực.
- Điều 4: Tổ chức thực hiện.
- Điều 5: Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung của Dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể:

- Điều 1 về phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền theo khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Điều 2 về đối tượng áp dụng, gồm:

- + Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu);
- + Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực.

+ Cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3 về phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng thực như sau:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

+ Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).

+ Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

+ Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch;

sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch; cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

- Điều 4 về tổ chức thực hiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, lựa chọn công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm để ủy quyền một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh theo quy định.

+ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

- Điều 5 về hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)*: Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nhân lực

Các nội dung quy định nêu trên khi được ban hành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy trong tổ chức thi hành Nghị quyết.

2. Về kinh phí

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết:

Sử dụng nguồn kinh phí được bố trí cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định pháp luật về ngân sách; không làm phát sinh thêm chi phí khác.

b) Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thông tin tuyên truyền, phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị quyết kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người dân, giúp hiểu biết nắm pháp luật kịp thời để thực hiện; tập trung nguồn lực, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết có hiệu lực, hiệu quả.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua dự thảo Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp gần nhất năm 2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền

cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Gửi kèm:

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết, Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết;

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, NL, NgM. Phòng TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Toàn

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

Căn cứ Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;

Căn cứ Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra của ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền theo khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu).

2. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực.

3. Cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng thực như sau:

1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.

2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).

3. Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

4. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch; cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, lựa chọn công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm để ủy quyền một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa....., Kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Ngày 06/10/2025, Phòng Nghiệp vụ 1 - Sở Tư pháp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*gọi tắt là dự thảo Nghị quyết*) của Phòng Nghiệp vụ 2 - Sở Tư pháp; thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp ý kiến thẩm định như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ; SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định: “*Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.*”

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.

Như vậy, việc Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết là có cơ sở pháp lý, nhằm thực hiện quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên¹.

2. Sự cần thiết ban hành

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025, các UBND cấp xã tại Khánh Hòa chính thức hoạt động trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảm nhiệm cả quản lý hành chính và cung cấp dịch vụ công, trong đó có lĩnh vực chứng thực.

¹ Theo quy định điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15)

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản liên quan, UBND và Chủ tịch UBND cấp xã được giao nhiều nhiệm vụ, quyền hạn mới do phân cấp, phân quyền từ cấp trên. Sau 3 tháng thực hiện, khối lượng công việc tăng mạnh, gây quá tải, đặc biệt trong lĩnh vực chứng thực với 147.977 hồ sơ chỉ trong 02 tháng (từ 01/7/2025 đến 31/8/2025), làm chậm tiến độ giải quyết, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân.

Vì vậy, để đáp ứng kịp thời yêu cầu của người dân, giảm tải cho Chủ tịch UBND cấp xã và bảo đảm hoạt động hành chính thông suốt, hiệu quả, việc Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh Khánh Hòa trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực* theo trình tự, thủ tục rút gọn (*thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15*) là rất cần thiết; phù hợp với quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn mới.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung giao quy định chi tiết tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN; SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Ngày 08/9/2025, UBND tỉnh có Tờ trình số 3427/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng dự thảo Nghị quyết;

- Ngày 15/9/2025, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn tại văn bản số 197/TTHĐND-VP;

- Ngày 19/9/2025, UBND tỉnh có văn bản số 4176/UBND-NC giao Sở Tư pháp chủ trì xây dựng Nghị quyết;

- Ngày 23/9/2025, Sở Tư pháp có công văn số 1437/STP-NV2 gửi UBND cấp xã, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết và đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

- Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã nghiên cứu, rà soát, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết;

Như vậy, Sở Tư pháp đã thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết theo Luật định.

2. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính mới.

III. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng; tính hợp hiến

- Nội dung dự thảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và tinh thần các nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp năm 2013 (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội*), đảm bảo quyền và lợi ích của các đối tượng liên quan.

- Dự thảo tuân thủ nguyên tắc minh bạch và pháp quyền, với căn cứ pháp lý rõ ràng từ các luật chuyên ngành (*Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²...*), phù hợp với Điều 8 Hiến pháp 2013 về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2. Tính hợp pháp, thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ các quy định pháp luật và các văn bản hướng dẫn chuyên ngành, Sở Tư pháp thẩm định các nội dung sau:

a) Về hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết:

Hồ sơ đề nghị thẩm định đã đảm bảo theo Quy định tại Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 19 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15).

b) Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức trong lĩnh vực chứng thực đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi khối lượng công việc tại cấp xã tăng cao sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, giảm tải cho lãnh đạo UBND cấp xã.

Dự thảo có nội dung rõ ràng, cụ thể, phù hợp với thẩm quyền được giao, không trái với các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Khánh Hòa.

IV. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Nghị quyết sử dụng nguồn kinh phí được bố trí cho Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định pháp luật về ngân sách; không làm phát sinh thêm chi phí khác.

2. Dự thảo Nghị quyết bảo đảm đầy đủ về nguồn lực và điều kiện thực hiện. Đội ngũ công chức được phân công thực hiện có chuyên môn phù hợp, đáp ứng

² ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

yêu cầu triển khai nhiệm vụ. Sự phân công công việc rõ ràng cho, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nội dung được giao.

V. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY

1. Dự thảo Tờ trình đã đảm bảo theo đúng quy định Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP³.

2. Dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đúng quy định Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

VI. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh để xem xét trình HĐND tỉnh ban hành.

Sở Tư pháp chuyển Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết đến cơ quan soạn thảo nghiên cứu, sử dụng theo đúng thẩm quyền và quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng Nghiệp vụ 2, Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1 (N).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thụy Thanh Yên

³ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện theo quy trình xây dựng văn bản quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; ngày 22/8/2025, Sở Tư pháp có Tờ trình số 895/TTr-STP trình UBND tỉnh dự thảo Tờ trình trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trong lĩnh vực chứng thực (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết);

Ngày 08/9/2025, UBND tỉnh có Tờ trình số 3427/TTr-UBND gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng dự thảo Nghị quyết;

Ngày 15/9/2025, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn tại văn bản số 197/TTHĐND-VP;

Ngày 19/9/2025, UBND tỉnh có văn bản số 4176/UBND-NC giao Sở Tư pháp chủ trì xây dựng Nghị quyết. Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Ngày 23/9/2025, Sở Tư pháp có công văn số 1437/STP-NV2 gửi UBND cấp xã, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết và đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh;

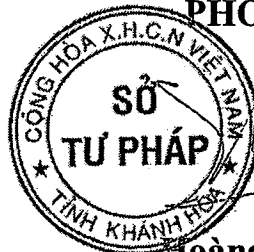
Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định. Ngày 06/10/2025, Sở Tư pháp đã có báo cáo thẩm định số 134/BC-STP thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết. Qua kiểm tra, đối chiếu, cơ quan soạn thảo tiếp thu toàn bộ ý kiến thẩm định tại báo cáo số 134/BC-STP.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết nêu trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, NV2, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH PHẠM VI NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHO CÔNG CHỨC THUỘC UBND CẤP XÃ
TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, đối với dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức UBND cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 1437/STP-NV2 ngày 23/9/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được, cụ thể như sau:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: 69 cơ quan, đơn vị.
- Tổng số ý kiến nhận được: 51 ý kiến; trong đó: có 48 ý kiến thống nhất với dự thảo Quyết định và không có ý kiến khác: (phường Bắc Nha Trang, phường Bắc Cam Ranh, phường Bảo An, phường Cam Linh, phường Cam Ranh, phường Đông Hải, phường Đông Ninh Hòa, phường Hòa Thắng, phường Nam Nha Trang, phường Nha Trang, phường Ninh Chữ, phường Ninh Hòa, phường Tây Nha Trang, phường Phan Rang, xã Anh Dũng, xã Bắc Ái Tây, xã Bắc Khánh Vĩnh, xã Cam Hiệp, xã Cam Lâm, xã Công Hải, xã Đại Lãnh, xã Diên Khánh, xã Diên Lâm, xã Diên Lạc, xã Khánh Sơn, xã Khánh Vĩnh, xã Lâm Sơn, xã Nam Khánh Vĩnh, xã Nam Ninh Hòa, xã Ninh Phước, xã Ninh Sơn, xã Phước Dinh, xã Tây Khánh Sơn, xã Suối Dầu, xã Tây Khánh Vĩnh, xã Suối Hiệp, xã Thuận Nam, xã Trung Khánh Vĩnh, xã Vạn Hưng, xã Vạn Ninh, xã Vạn Thắng, xã Ninh Hải, xã Bắc Ái, Sở Khoa học và công nghệ, xã Vĩnh Hải, Sở Tài chính).

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Căn cứ pháp lý	Phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp	<p>(1) Căn cứ Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ các căn cứ:</p> <p>“Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-</p>	(1) Tiếp thu. Đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.

¹ Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.

		<p>CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống thông và xử lý văn bản quy phạm pháp luật”.</p> <p>(2) Cuối căn cứ có nội dung “Xét Tờ trình số/TT-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã...”: đề nghị nghiên cứu và điều chỉnh đối với cụm từ “thành phố” để phù hợp.</p>	(2) Tiếp thu. Đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.
<p>Khoản 2 khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp</p>	<p>Khoản 2 quy định: “Hình thức ủy quyền bằng văn bản hành chính cá biệt” và khoản 3 quy định “Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền phải có trình độ đại học Luật trở lên và có kinh nghiệm từ 02 năm công tác trở lên ở lĩnh vực tư pháp.”</p> <p>Đề nghị bỏ các quy định này vì quy định về hình thức văn bản ủy quyền</p>	<p>Tiếp thu. Đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.</p>

<p>Khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Xã Bác Ái Đông</p>	<p>và điều kiện của công chức được ủy quyền là không đúng thẩm quyền được giao tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:</p> <p><i>“Điều 14. Ủy quyền</i></p> <p><i>8. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.</i></p> <p><i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.</i></p>	
		<p>- Tại Điều 4, khoản 3 của dự thảo Nghị quyết, quy định: <i>“Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền phải có trình độ đại học Luật trở lên và có kinh nghiệm từ 02 năm công tác trở lên ở lĩnh vực tư pháp”.</i></p> <p>Ủy ban nhân dân xã Bác Ái Đông nhận thấy, quy định này rất cần thiết để đảm bảo chất lượng công</p>	<p>Tiếp thu. Đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết, không quy định về điều kiện công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền phải có trình độ đại học Luật trở lên và có kinh nghiệm từ 02 năm công tác trở lên ở lĩnh vực tư pháp.</p>

việc trong lĩnh vực chứng thực. Tuy nhiên, qua rà soát thực tế, hiện nay công chức của xã đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Nhưng chưa có trình độ đại học Luật để đáp ứng yêu cầu tại Điều 4, Khoản 3 nêu trên. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã kính đề nghị Sở Tư pháp xem xét, đề xuất phương án:

(1) Trường hợp công chức của xã chưa có chuyên môn là đại học Luật, nhưng nếu xét thấy đủ năng lực, kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ ủy quyền, đáp ứng và đảm bảo việc ủy quyền được thực hiện hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

(2) Phạm vi ủy quyền trong trường hợp này như sau: Ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng thực như sau:

+ Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của

		<p>nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.</p> <p>+ Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).</p>	
<p>Khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết quy định: “3. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền phải có trình độ đại học Luật trở lên và có kinh nghiệm từ 02 năm công tác trở lên ở lĩnh vực tư pháp”.</p> <p>Tuy nhiên, qua rà soát hiện chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, kinh nghiệm đối với công chức được ủy quyền. Theo đó, để việc triển khai thực hiện (sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết) đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; đề nghị Sở Tư pháp rà soát các quy định hiện hành, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức dự kiến ủy quyền để phù hợp theo quy định Luật Tố chức</p>	<p>Tiếp thu.</p>

		<p>Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15: “...b) Việc ủy quyền phải phù hợp với năng lực, khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền.”.</p>	
<p>Phần nơi nhận</p>	<p>Phòng Nghiệp vụ 1, Sở Tư pháp</p>	<p>- Tại thành phần nhận thứ 6 và thứ 9: đề nghị điều chỉnh như sau để phù hợp: “- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh;” - Đề nghị viết chính xác: “<i>Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</i>”.</p>	<p>Tiếp thu. Đã điều chỉnh dự thảo Nghị quyết.</p>

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH PHẠM VI NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHO CÔNG CHỨC THUỘC UBND CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định:</p> <p>“Điều 14. Ủy quyền</p> <p>...8. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.</p>	<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.</p>	<p>Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng, đủ nội dung mà Luật Tổ chức chính quyền địa phương giao cho HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.</p>

<p>Khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định:</p> <p>“Điều 14. Ủy quyền</p> <p>8. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và được giao ký thừa ủy quyền thì được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại khoản này”.</p>	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu). 2. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong lĩnh vực chứng thực. 3. Cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết. 	<p>Căn cứ quy định tại khoản 8, Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đối tượng áp dụng quy định tại dự thảo Nghị quyết là đầy đủ, phù hợp.</p>
<p>- Điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 2 Điều 5; Điều 5; Điều 40 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ số gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p> <p>- Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định</p>	<p>Điều 3. Phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong lĩnh vực chứng thực</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng thực như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm 	<p>Căn cứ các quy định tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 2 Điều 5; Điều 40 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; - Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Điều 14 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP <p>Theo đó, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền chứng thực:</p>

<p>trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.</p> <p>- Điều 14 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p>	<p>quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.</p> <p>2. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được).</p> <p>3. Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.</p> <p>4. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch; cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.</p>	<p>+ Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.</p> <p>+ Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điếm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điếm chỉ được).</p> <p>+ Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.</p> <p>+ Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực di chúc; chứng thực văn bản từ chối nhận di sản; chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở; việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch; cấp bản sao có chứng thực</p>
--	---	---

		<p>từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.</p> <p>Căn cứ thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã tại các quy định nói trên, dự thảo Nghị quyết quy định rõ phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn mà Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã là: toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn về chứng thực của Chủ tịch UBND cấp xã nhằm đảm bảo sự thống nhất trong tiếp nhận, giải quyết các TTHC về chứng thực; đảm bảo 100% TTHC thuộc lĩnh vực chứng thực được rút ngắn quy trình giải quyết; từ đó, giảm thời gian chờ đợi của người dân, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của công chức tham mưu nhiệm vụ chứng thực tại UBND cấp xã, đồng thời giám áp lực giải quyết TTHC của Chủ tịch UBND cấp xã, đáp ứng chủ trương cải cách hành chính của tỉnh.</p>
<p>Điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: “Việc ủy quyền phải phù hợp với năng lực, khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền”.</p>	<p>Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, lựa chọn công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm để ủy quyền một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Nghị quyết này và</p>	<p>- Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát đánh giá, lựa chọn công chức thuộc UBND cấp xã có đủ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ để ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng thực cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025: “Việc ủy quyền phải</p>

	<p>chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh theo quy định.</p> <p>3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.</p>	<p><i>phù hợp với năng lực, khả năng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền”.</i></p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân tổ chức thực hiện.</p>
	<p>Điều 5. Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.</p>	<p>Quy định cụ thể về thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo quy định đối với văn bản quy phạm pháp luật.</p>

